TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2026/DS-ST
Ngày: 03/6/2026
"V/v Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Ngọc Trước
2. Ông Lê Quang Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp*** tham gia phiên tòa: Bà La Thị Thanh Huyền – Kiểm Sát viên.

Trong các ngày 22/4, ngày 29/5 và ngày 03/6/2026 Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2025/TLST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2025, về việc *"Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2026/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 185/2026/QĐST-DS, ngày 17/4/2026, Thông báo dời thời gian mở phiên tòa số 09/TB-TA ngày 11/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T1 (Việt Nam) (Tên viết tắt: Công ty T1).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H, tổng giám đốc.

Địa chỉ: I P, Phường S, TP ..

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần La Ngọc H1, (chức vụ: Trưởng phòng tố tụng).

Người đại diện theo ủy quyền cua Công ty T1: Công ty L niềm tin. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Tất T. Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ông T: bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2000, chức danh: Chuyên viên pháp lý, Công ty Luật TNT.

Địa chỉ: P, tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ cũ: Tổ A, Á, Xã T, Huyện C, Đồng Tháp.

Địa chỉ mới: Tổ A, Khóm A, Phường M, Tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Lan A vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), bà Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa Công ty T1 trình bày:

Ngày 01/03/2025 Công ty T1 (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty T1) ký Hợp đồng tín dụng số: 6362891 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Đ với khoản vay trị giá 21.400.000 đồng (giải ngân ngày 01/03/2025), mức lãi suất: 55%/năm. Sau khi ký kết, Công ty T1 đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà Nguyễn Thị Đ. Theo Hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền 2.361.409 đồng trong kỳ hạn 12 tháng kể từ ngày 05/04/2025 đến ngày 05/03/2026.

Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, từ ngày giải ngân bà Nguyễn Thị Đ đã không thanh toán/thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T1 đã giải ngân.

Công ty T1 đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị bà Nguyễn Thị Đ thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty T1 cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho bà Nguyễn Thị Đ biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Đ vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty.

Căn cứ quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng thì bà Nguyễn Thị Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, cụ thể là không thanh toán đúng hạn số tiền theo quy định của Hợp đồng tín dụng ký kết với Công ty T1.

Tính đến ngày 05/08/2025, bà Nguyễn Thị Đ đã trễ hạn không thanh toán các khoản tiền như sau:

Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 21.400.000 đồng.

Số tiền lãi trong hạn chưa thanh toán: 3.693.545 đồng.

Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán: 957.325 đồng.

Số tiền lãi chậm trả chưa thanh toán: 81.930 đồng.

Như vậy tính đến ngày 05/08/2025 tổng số tiền bà Nguyễn Thị Đ phải tất toán (bao gồm dư nợ gốc, lãi) là: 26.132.800 đồng.

Yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau đây:

Công ty T1 kính đề nghị Quý Toà xem xét giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Đ thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty T1 với tổng số tiền (bao gồm dư nợ gốc còn lại của khoản vay, lãi), tạm tính đến ngày 05/08/2025 là: 26.132.800 đồng. Đồng thời thanh toán lãi phát sinh từ ngày 06/08/2025 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay nói trên.

Tại văn bản trình bày ngày 07/5/2026 và bảng kê số liệu ngày 12/5/2026, người đại diện theo ủy quyền của Công ty T1 yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Đ thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty T1 với tổng số tiền (bao gồm dư nợ gốc còn lại của khoản vay, lãi), tính đến ngày 12/5/2026 là: 39.523.701đồng. Đồng thời thanh toán lãi phát sinh từ ngày 13/5/2026 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay nói trên. Công ty T1 có đơn xin xin xét xử vắng mặt đề ngày 14/4/2026.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp phát biểu:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; (Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Của Ngân hàng N về Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh Ngân hàng N1 và đối với khách hàng và Thông tư 06/2023/TT-NHNN, ngày 28/6/2023 của Ngân hàng N về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Của Ngân hàng N về Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh Ngân hàng N1 và đối với khách hàng).

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của khởi kiện của Công ty T1 đối với bà Nguyễn Thị Đ.

Án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là *"Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Bị đơn Tổ 17, Khóm A, Phường M, Tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

khu vực 6 - Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Bà Nguyễn Thị Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và đơn xin xét xử vắng mặt của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan A, Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Công ty T1 và bị đơn bà Đ.

[4]. Về nội dung:

Công ty T1 yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Đ thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty T1 với tổng số tiền (bao gồm dư nợ gốc còn lại của khoản vay, lãi) tính đến ngày 12/5/2026 là: 39.523.701đồng. Đồng thời thanh toán lãi phát sinh từ ngày 13/5/2026 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay nói trên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 01/03/2025 Công ty T1 (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty T1) ký Hợp đồng tín dụng theo hợp đồng điện tử số: 6362891 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Đ với khoản vay trị giá 21.400.000 đồng (giải ngân ngày 01/03/2025, trong đó khoản vay 20.000.000 đồng mua Iphone 15 Promax, phí bảo hiểm 1.400.000đồng), mức lãi suất: 55%/năm. Thỏa thuận lãi suất và thanh toán hàng tháng với số tiền 2.361.409 đồng, kỳ hạn 12 tháng kể từ ngày 05/4/2025 đến 03/2026.

Thực hiện Hợp đồng trên, Công ty đã giải ngân cho bà Đ số tiền 21.400.000 đồng theo thỏa thuận tại Điều 7 của bảng đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 6362891 ngày 01/3/2025 giữa Công ty T1 và bà Nguyễn Thị Đ (Phiếu báo nhận nợ Tài khoản Nguyen Thanh Nga chủ hộ kinh doanh H2 (Thỏa thuận hợp tác kinh doanh ngày 02/8/2023 giữa Công ty T1 (VIỆT NAM) và Hộ kinh doanh H3), ngày 01/3/2025 và giấy chứng nhận Bảo hiểm tai nạn nhóm người vay của Công ty B).

Hợp đồng tín dụng được các bên giao kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung hình thức hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Của Ngân hàng N về Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh Ngân hàng N1 và đối với khách hàng và Thông tư 06/2023/TT-NHNN, ngày 28/6/2023 của Ngân hàng N về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Của Ngân hàng N về Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh Ngân hàng N1 và đối với khách hàng nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Tuy nhiên, đến hạn ngày 05/4/2025, bà Đ không thanh toán vốn lãi như đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng với Công ty. Công ty T1 có thông báo thu nợ trước hạn số 6362891 ngày 02/5/2025 cho bà Đ nhưng bà Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho Công ty T1 là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tài liệu, chứng cứ gồm: Bảng đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 6362891 ngày 01/3/2025 giữa Công ty T1 và bà Nguyễn Thị Đ, giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT CA tên thuê bao bà Nguyễn Thị Đ (dấu mộc Công ty F), Phiếu báo nợ Ngân hàng TMCP K, báo cáo lịch sử thanh toán hợp

đồng tín dụng, báo cáo thu hồi nợ vay hợp đồng tín dụng, giấy chứng nhận bảo hiểm tai nạn người vay của Công ty B, Bảng điều khoản và điều kiện cho vay của Công ty T1, hợp đồng đối tác cung cấp và sử dụng dịch vụ chữ ký số công cộng FPT-CA ngày 06/4/2020 giữa Công ty T1 và Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh Công ty TNHH F (TP. Hà Nội), bảng phụ lục giá dịch vụ chữ ký số, bảng quy trình cho vay, báo cáo khung lãi suất cho vay tiêu dung, bảng kê tính vốn lãi đến ngày 12/5/2026, thông báo thu hồi nợ trước hạn ngày 02/5/2025 của bà Đ.

Căn cứ xác minh số 452/CAP, ngày 30/12/2025, xác nhận bà Đ có thường xuyên sinh sống tại Tổ A, Khóm A, Phường M, Tỉnh Đồng Tháp. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Đ nhưng bà Đ không có văn bản ý kiến, vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và phiên tòa lần thứ hai không có lý do thể hiện bà Đ từ bỏ nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, xét yêu cầu Công ty T1 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho Công ty T1 số nợ gốc và lãi tính đến ngày 12/5/2026 là 39.523.701 đồng và tính lãi kể từ ngày tiếp theo 13/5/2026 theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng số 6362891, ngày 01/3/2025 giữa Công ty T1 và bà Nguyễn Thị Đ cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị Đ chịu án phí 1.976.000 đồng.

Trả lại cho Công ty T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 653.000 đồng theo biên lai thu số 0009159 ngày 27/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của Công ty T1.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải trả nợ gốc và lãi cho Công ty T1 số tiền là 39.523.701 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 13/5/2026 cho đến khi thi hành án xong bà Nguyễn Thị Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 6362891, ngày 01/3/2025 cho đến khi bà Nguyễn Thị Đ trả xong nợ.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Đ chịu án phí 1.976.000 đồng.

Trả lại cho Công ty T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 653.000 đồng theo biên lai thu số 0009159 ngày 27/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV 6-ĐT;
- Tòa án Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên đóng dấu

Bùi Thị Tuyết Nga